

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 25/7/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trần Văn Mỹ

2. Bà: Hà Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tiên - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 71/2022/TLHS-ST ngày 21/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN K.** Sinh ngày 04/4/1976.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm T, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố: Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1937; Mẹ: Trần Thị C (đã chết)

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình

Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1986. Có 01 con sinh năm: 2004.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 101 ngày 28/6/2015, Công an huyện Đại Từ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Chấp hành xong việc nộp phạt ngày 03/7/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022 cho đến nay, hiện đang được tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN V**, Sinh ngày 12/ 9/1976.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố: Nguyễn Doãn T2, sinh năm: 1955; Mẹ: Dương Thị Đ, sinh năm: 1949.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình

Vợ: Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1979; Có 01 con sinh năm: 2003.

Tiền án: 04.

+ Tại bản án số 10/2013/HSST ngày 30/01/2013 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt V 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 17/5/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/2/2014. Bản án chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án số 25/2015/HSST ngày 14/4/2015 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt V 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 7/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2015. Bản án chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án số 16/2017/HSST ngày 18/01/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt V 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 02/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2017. Bản án chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án số 92/2019/HSST ngày 27/3/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt V 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 15/8/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2021. Bản án chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại quyết định số 243 ngày 01/02/2010, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa vào cơ sở giáo dục đối với V trong thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 13/7/2012 Công an huyện Phú Lương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp phạt ngày 13/7/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022 cho đến nay, hiện đang được tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Người chứng kiến:**

1. Anh: Trần Văn K, sinh năm 1971 (vắng mặt)

2. Anh: Trương Văn Đ1, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã An K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 07/01/2022, Tổ công tác Công an xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm T, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện có 02 đối nam thanh niên đang đi bộ ở đường có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra 02 nam thanh niên khai nhận họ tên là Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K. V tự giác lấy trong túi áo khoác bên trái đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (V khai nhận là ma túy loại heroine của V nhờ K mua về sử dụng cho bản thân); K tự lấy từ túi áo khoác bên trái đang mặc 02 gói giấy bạc (trong đó 01 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng) (K khai nhận là ma túy loại heroine của K mua về sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu V; 02 gói giấy bạc (trong đó 01 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng) niêm phong vào phong bì ký hiệu K). Tổ công tác Công an xã A đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu xác minh, hồi 16 giờ 20 phút và 17 giờ 10 phút ngày 08/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp

người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V. Kết quả khám xét không thu giữ các đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 08/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu K có khối lượng là: 0, 292 gam; toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V có khối lượng là: 0,048 gam (đã niêm phong vào phong bì ký hiệu K1 và V1 gửi giám định theo quy định).

Tại kết luận giám định số 198 KL-KTHS ngày 16/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,292 gam.

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,048 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K khai nhận như sau: Bản thân V và K là người nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/01/2022, V và K rủ nhau đi bộ đến khu vực ngã tư phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến ngã tư Q, TP T, V đưa cho K 100.000 đồng và K góp 100.000 đồng. K cầm tiền đi mua của 01 người đàn ông (không quen biết lai lịch và địa chỉ) được 03 gói ma túy, loại Heroine (Trong đó có 02 gói giấy bạc màu trắng; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, K đưa cho V 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng (V cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc) còn lại 02 gói Heroine trong đó có 01 gói gói bằng giấy màu vàng, 01 gói gói bằng giấy màu trắng, K cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi cả hai đi bộ về nhà. Khi V và K đi về đến khu vực xóm xóm T, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái nguyên thì bị Tổ công tác Công an xã A phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 03 phong bì niêm phong ký hiệu K1, V1, K2 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

Số vật chứng trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 77/ CT-VKSĐT ngày 21/6/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 53 Điều 38 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về phạt bổ sung: Bị cáo K và V là người nghiện ma túy không công ăn việc làm ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong ký hiệu K1, V1, K2 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo K và bị cáo V đã khai báo: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 07/01/2022, tại khu vực xóm T, xã A, huyện Đ, tỉnh T, Nguyễn Văn V (có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích) đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,048 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân; Nguyễn Văn K đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,292 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và mua hộ 0,048 gam chất ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Văn V với tổng khối lượng Heroine K tàng trữ là 0,340 gam thì bị Tổ công tác Công an xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn V phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,340 gam Heroine của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn V đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a (đối với V), điểm c (đối với K) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

***a) Đã bị... kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”
c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.***

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng và suy hao kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V và K đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo V phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét về nhân thân:

Bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng đã bị Công an huyện Đại Từ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Chấp hành xong việc nộp phạt ngày 03/7/2015.

Bị cáo V có nhân thân rất xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt V 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phí ngày 17/5/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/2/2014. Bản án chưa được xóa án tích; Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt V 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phí ngày 7/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2015. Bản án chưa được xóa án tích; Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt V 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phí ngày 02/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2017. Bản án chưa được xóa án tích; Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt V 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong án phí ngày 15/8/2019. Chấp hành xong hình

phạt tù ngày 20/3/2021. Bản án chưa được xóa án tích. Ngoài ra đã bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa vào cơ sở giáo dục đối với V trong thời hạn 24 tháng và bị Công an huyện Phú Lương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp phạt ngày 13/7/2012. Tuy nhiên cả hai bị cáo là người nghiện ma túy, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo K và V mức án từ 24 đến 30 tháng tù và buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong ký hiệu K1, V1, K2 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

Liên quan trong vụ án K khai nhận đã mua Heroine của một người đàn ông tại khu vực Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng cho bản thân và mua hộ V. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông này nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo K và bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a (đối với V) điểm c (đối với K) khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, (điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 53 đối với V) Điều 38 Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/01/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/01/2022.

2. Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung (phạt tiền) cho hai bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn V.

3. Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Văn V 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong ký hiệu K1, V1, K2 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKSĐT ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Thông báo cho UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Kao Hoàng